

LUẬN DU GIÀ SỰ ĐỊA

QUYỂN 65

Phần Nhiếp Quyết Trạch. Địa Huệ Do Tư Tạo Thành

Đoạn 1:

Như thế là đã thuyết minh về Phần Quyết Trạch của địa Huệ do Văn tạo thành. Phần Quyết Trạch của địa Huệ do Tư tạo thành, nay sẽ nói. Nghĩa là nếu lược nói tức có bốn thứ tư nghị (Nghĩ bàn)

1. Nghĩ bàn về Sự.
2. Nghĩ bàn về Có, Không có.
3. Nghĩ bàn về Nhân Quả.
4. Nghĩ bàn về Thừa.

Nghĩ bàn về Sự: Tức lược dựa nơi sáu Sự, là Sự của Uẩn cho đến Sự của Căn.

Nghĩ bàn về Có, Không có: Như nơi Phần Bản Địa đã nói.

Nghĩ bàn về Nhân Quả: Như nơi địa có Tâm có Tứ đã nêu bày.

Nghĩ bàn về Thừa: Như nơi địa Thanh văn, Độc giác, Bồ tát đã thuyết minh.

Lại nữa, lược có hai thứ Nghĩ bàn:

1. Nghĩ bàn về tư duy ác.
2. Nghĩ bàn về tư duy Thiện.

Nghĩ bàn về tư duy ác: Như nơi phần bản địa đã nêu. Hoặc dựa nơi phẩm đen. Nghĩa là như có một Hữu tình không xa lánh Vô minh, không nên tư duy v.v... mà dấy khởi nghĩ bàn.

Nghĩ bàn về tư duy thiện: Là trái với trường hợp trên, nên biết về tướng của nó.

Như nghĩ bàn về tư duy ác, tư duy thiện, thì phi pháp dẫn dắt, pháp dẫn dắt; phi Tỳ-nại-da dẫn dắt, Tỳ-nại-da dẫn dắt; Phi Thánh-Thánh;

Bất thiện-Thiện; Không nên tu-nên tu; Không ưa thích-ưa thích; Trắng đen; dấy khởi vô nghĩa-dấy khởi có nghĩa; Thấp kém-Vi diệu: có tội-không tội; Nên xa lìa-không nên xa lìa v.v... nên biết cũng thế.

Lại nữa, như đức Thế Tôn nói: “Các Thánh đệ tử, có biết là có, không có biết là không có”.

Ở đây, thế nào là có? Lược do hai Tướng nên biết là có:

1. Nếu là sanh, tức đã sanh nơi hiện tại, nên biết là có.
2. Nếu là vật thật, là sự, là nghĩa, là viên thành thật, nên biết là có.

Làm thế nào để nên biết? Lược nêu về tướng thật có và tướng giả có. Nghĩa là nếu các pháp không đợi các thứ khác, không dựa vào những thứ khác để thiết lập tự tướng, nên biết lược nói là Tướng thật có. Nếu có các pháp phải đợi các thứ khác, dựa vào các thứ khác để thiết lập tự tướng, nên biết lược nói là Tướng giả có, không phải là vật thật có. Tức là do các Uẩn như Sắc, sự tướng làm chỗ đợi, làm chỗ dựa để thiết lập có Ngã cùng hữu tình v.v... cho đến nói rộng.

Ở đây, các Uẩn như Sắc v.v... sự tướng là vật thật có. Ngã, Hữu tình, Thọ mạng, Sự sanh, Sở thủ thú v.v... không phải là vật thật có, chỉ là Giả có. Như đối với các Uẩn như Sắc v.v... sự Tướng giả lập Ngã v.v... như vậy, tức đối với sự tướng như Sắc v.v... giả lập Sắc v.v...

Lại, đối với sự tướng Sắc Hương Vị Xúc, giả lập ăn uống, xe cộ, bình, áo, các vật dụng trang sức, nhà cửa quân binh v.v...

Lại, đối với các pháp Hữu vi sự tướng giả lập Sanh, Lão, Trụ, Vô thường, Chủng tử, Hữu biểu, Vô biểu, Đắc, Mạng căn, Chúng đồng phận, Danh thân, Cú thân, Văn thân, Tánh dị sanh, Hòa hợp, Không hòa hợp, Lưu chuyển, Định dị, Tương ứng, Thế tốc, Thứ lớp, Thời, Phương và Số.

Lại nữa, chỉ dùng các Sắc không chuyển làm chỗ đợi, chỗ dựa, để giả lập hư không, hư không vô vi.

Lại chỉ dùng Danh trung gian không chuyển làm chỗ đợi, chỗ dựa để giả nêu đặt đẳng chí có tướng không tướng, đẳng chí diệt tận v.v... Hỏi: Ở trong đạo lý nhân thành, dựa vào đạo lý nào để có thể quyết định biết Ngã không phải là thật có?

Đáp: Không thể thủ đắc nên không thể thấy. Thế nào là không thể thủ đắc? Nghĩa là hoặc trong hoặc ngoài, hoặc ở giữa, nếu lìa các Uẩn thì không thể thủ đắc.

Thế nào là không thể thấy? Nghĩa là như Mắt v.v... là các Xứ thật có, mỗi mỗi xứ đều có riêng nghiệp dụng có thể thấy. Như vậy, nghiệp

dụng riêng của chỗ chấp Ngã đều không thể thấy, như thế là Tự tướng không thể thấy.

Lại do nghiệp dụng riêng không thể thấy, nên biết chỗ chấp Ngã là không thật có.

Hỏi: Nếu Ngã như thế, đối với trong ngoài v.v... đều không thể thủ đắc, cũng không thể thấy, vậy do đâu các ngoại đạo xuất gia v.v... cũng thủ đắc, cũng thấy. Do nhân duyên ấy nên họ yêu thích, hiển bày để kiến lập là thật có?

Đáp: Không thủ đắc, không thấy, chỉ do Thân kiến cùng với Ngã mạn làm chỗ dựa, nên khởi phân biệt sai lạc, khởi lường tính sai lạc không như chánh lý, yêu thích hiển bày để kiến lập là có. Làm sao nhận biết? Vì Ngã không phải là thật có, không phải là hiện có, mà không thể thủ đắc cũng không thể thấy. Tức các kẻ chấp Ngã là thật có, rất xa bờ kia không quá bốn loại:

1. Chấp Ngã tức là các Uẩn.
2. Chấp Ngã khác với các Uẩn, trụ trong các Uẩn.
3. Chấp Ngã không phải tức các Uẩn mà khác với các Uẩn, không trụ trong Uẩn mà trụ khác với Uẩn, lìa trong pháp Uẩn.
4. Chấp Ngã không phải tức các Uẩn mà khác với các Uẩn, không trụ trong Uẩn, cũng không trụ nơi khác đối với các Uẩn lìa trong pháp Uẩn mà không có Uẩn, pháp của một Uẩn đầu đều không tương ứng.

Dựa nơi Ngã phân biệt chấp là có: Điều gồm thâu trong bốn thứ chấp ấy, trừ chúng ra, thì lại không có gì hoặc vượt hơn hoặc tăng thêm. Như vậy, tánh của tất cả Ngã thật có đều không hợp lý. Vì sao? Vì nếu chấp có Ngã tức là các Uẩn, không khác với Uẩn, thế là Ngã này chỉ đối với các Uẩn mà giả kiến lập. Lỗi này là tự đến. Vì sao? Vì các Uẩn là vô thường, đều cùng với tự tướng mà cùng tương ứng. Ngã tức là Uẩn kia nên tánh không phải thường, không phải một, không phải thật có. Do đó, chấp này là không hợp đạo lý.

Nếu chấp có Ngã khác với các Uẩn: Tức chỗ chấp Ngã là thường hay là vô thường? Nếu là vô thường thì chỗ chấp Ngã, nơi từng sát na sát na khởi khác, diệt khác, xứ này tử khác, xứ kia sanh khác, tạo tác khác, thọ nhận khác, lỗi ấy tự đến.

Lại, khác với các Uẩn riêng có một Ngã, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc ở trung gian, có sanh có diệt đều không thể thủ đắc, thế nên chấp ấy là không hợp đạo lý.

Nếu Ngã là thường: Tức không có biến dị, là tướng thường ấy, thì chỗ chấp Ngã này hoặc không có biến dị. Hai nhân duyên biến đổi đều

không hợp lý, không phải đối với vị lai, cũng không phải là hiện pháp. Nếu đối với vị lai Ngã không biến đổi, tức nên không sanh không già không bệnh không chết, không tổn giảm, cũng lại không nên một thời làm Trời, một thời làm người, hoặc làm Bằng sanh, hoặc làm quỷ thú, hoặc có lúc làm Nại-lạc-ca. Ở trong hiện pháp, nếu Ngã không biến đổi, tức nên đối với vô số cảnh giới yêu thích, không yêu thích kia, không lạc không khổ, không ái không giận, cũng không có si, lược nói không phải do chỗ biến dị của khổ vui v.v... Không phải tùy theo một phiến não như Tham v.v... cùng chỗ biến dị của Tùy phiến não. Như thế, Ngã đối với hiện pháp, vị lai nếu không biến dị, thì không phải là chỗ tạo lợi ích của Lạc, cũng không phải là thuộc chỗ nhiễm ô của phiến não kia. Không nên nhân đấy hành pháp-phi pháp, không phải bị khổ làm tổn hại, cũng không phải là thuộc về chỗ nhiễm ô của phiến não kia, không nên nhân đấy hành pháp-phi pháp.

Ngã ấy như thế, ở trong hiện pháp, cùng với pháp, phi pháp không tương ứng. Đối với đời vị lai, thân yêu thích không yêu thích không có nhân duyên nên không được sanh. Do đạo lý ấy, ông nên không chấp Ngã này là thường trụ. Do nội thân riêng đã tạo biến dị, nên đối với đời vị lai có vô số biến dị như sanh già chết vv, như thế Ngã này tức không đều khác. Nội thân với các thời gian sanh già bệnh chết, thời gian vui, khổ, nhiễm ô, tức nên giải thoát thanh tịnh rất ráo. Do đó, chấp ấy là không hợp đạo lý.

Lại nữa, nếu chấp có Ngã khác với các Uẩn, trụ khác với các Uẩn, lìa trong pháp Uẩn thì pháp của chỗ chấp kia xa lìa các Uẩn. Tự tướng của có hãy còn không thể thủ đắc, hướng hô là chỗ an trụ của Ngã. Ví như có kẻ nói: Tôi xét kỹ, nhận biết rõ con của Thạch nữ đỉnh đầu buóc toàn là tràng hoa. Nên biết chỗ chấp kia cũng lại như thế. Do vậy chấp ấy là không hợp đạo lý.

Lại nữa, nếu chấp có Ngã không tương ứng với tất cả pháp Uẩn, nên không có Uẩn: Thì chỗ chấp Ngã này nếu không có Uẩn tức không có Sắc, không tương ứng với Thân, cũng không tương ứng với khổ thọ, lạc thọ. Cũng không tương ứng với rất nhiều các tướng có vô số sai biệt. Cũng không tương ứng với tư duy thiện, bất thiện, Vô ký. Cũng không tương ứng với ý phân biệt, thọ dụng cảnh giới như Sắc v.v.... Như thế, Ngã này phải là không chỗ dựa, không thọ, không tưởng, không tư duy v.v... cũng không phân biệt. Vậy nên Ngã này không do công dụng mà giải thoát rất ráo không có nhiễm ô! Do đó chấp ấy là không hợp đạo lý.

Lại nữa, do tất cả dựa nơi Ngã phân biệt kia, tức chỗ vọng chấp Ngã không thành tựu, nên biết Ngã v.v... ở trong các Uẩn chỉ là giả kiến lập, không phải là vật thật có. Do Ngã không có, chỉ có Uẩn, nên tất cả đạo lý thanh tịnh tạp nhiễm đều được thành tựu. Nghĩa là có các xứ trong ngoài sanh, nên ở trong hiện phát khởi xúc Vô minh. Do đấy, đối với Thân tức có thọ sanh lợi ích, tổn giảm. Do đấy làm duyên phát khởi ái về hữu hòa hợp hoặc trái lìa. Dựa vào đó, tất cả phiền não, tùy phiền não chuyển. Vì nghĩa này, nên Nghiệp tịnh, bất tịnh sanh khởi, có thể đạt được. Nghiệp phiền não sanh khởi như thế, nên nơi Hữu của vị lai, tất cả pháp khổ như sanh, lão, tử v.v... thấy đều được sanh. Như vậy, lại ở trong Uẩn vô thường là Ngã không thật, nên đạo lý tạp nhiễm đều được thành tựu.

Lại do âm thanh của kẻ khác, bên trong tác ý đúng đắn làm nhân duyên, nên xa lìa Vô minh, phát khởi minh. Do không Si nên thấu đạt các thọ thấy đều là khổ, vì đấy nên có thể đoạn trừ tham ái hiện có ở trong các Thọ, cùng đoạn dứt tất cả phiền não hoặc tùy phiền não nương dựa vào đấy. Do nhân duyên này, nên khả năng chiêu cảm nghiệp tịnh bất tịnh của hữu sau lại không sanh khởi. Như thế, do Nghiệp phiền não đã đoạn dứt, nên tất cả khổ như sanh v.v... của hữu sau đều vĩnh viễn không sanh nữa. Như vậy, không Ngã, chỉ có Uẩn, nên tất cả đạo lý tạp nhiễm thanh tịnh đều được thành tựu.

Lại nữa, ở đây giả lập tất cả hữu tình. Đó là: hữu tình không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, có sắc không sắc, có tướng không tướng, phi tướng phi phi tướng xứ. Nên biết chín loại hữu tình như thế lược do ba thứ nhân duyên để kiến lập, thâu tóm chung tất cả loại hữu tình:

1. Dựa vào thân động qua lại có sai biệt, kiến lập hữu tình không chân cho đến nhiều chân.
2. Dựa vào Thân sai biệt, kiến lập hữu tình có sắc không sắc.
3. Dựa vào Tâm sai biệt, kiến lập hữu tình có tướng không tướng, phi tướng phi phi tướng xứ.

Lại có Ngoại đạo xuất gia ly hệ, tạo ra thuyết như vậy:

Hết thấy cây cối v.v... thấy đều có mạng. Thấy các thứ kia cùng với Nội giáo có pháp mạng số cùng tăng trưởng. Nên nói với những vị ấy:

Chỗ mong muốn của ông là gì? Cây cối v.v... tăng trưởng là mạng hay là nhân? Là lại có Nhân tăng trưởng khác chăng?

Nếu họ chỉ dùng mạng làm nhân: Thì sự vật kia chưa xả mạng

nhưng nơi một thời gian không có tăng trưởng, tức không hợp đạo lý. Nếu lại có nhân tăng trưởng khác: Thì sự vật kia tuy không mạng, do tự nhân duyên cũng được tăng trưởng, tức là không hợp lý.

Lại nên nói với họ: Chỗ mong muốn của ông là gì? Các vật không mạng không có tăng trưởng, là có nói nhân hay là không nói nhân? Nếu có nói nhân, thì nói nhân duyên này không thể thủ đắc, là không hợp đạo lý. Nếu không nói nhân, thì không mà nói, cho tất cả như thế, tức không hợp đạo lý.

Lại nên nói với họ: Ý của ông muốn gì? Các vật như cây cối v.v... cùng với vật có mạng là hoàn toàn tương tự, hay là không hoàn toàn tương tự? Nếu bảo hoàn toàn tương tự, thì các vật như cây cối, rễ ăn sâu vào đất, phần trên tăng trưởng, không thể tự nhiên thân lay động, tuy cùng với ngôn ngữ nhưng không đáp lại, từng không thấy có nghiệp thiện ác chuyển, chặt cành nhánh rồi, phần còn lại lại sanh, là không hợp đạo lý.

Nếu nói không hoàn toàn tương tự: Tức là do tương tự nên có thể có thọ mạng, không tương tự nên không có thọ mạng, là không hợp đạo lý. Như thế, chỗ chấp xét ấy là không hợp đạo lý.

Hỏi: Do duyên gì, nên biết Sắc Hương Vị Xúc, như thế như thế, trong sự an lập riêng về các sự vật tưởng như ăn uống, xe cộ, bình chầu, y phục v.v... đều là giả có?

Đáp: Do vật tưởng kia, hoặc ở nơi xứ ấy, trong tự của vật tưởng như Sắc v.v... mà chuyển. Hoặc ở nơi xứ ấy, trong tự của vật tưởng như Sắc v.v... không chuyển. Hoặc ở nơi xứ ấy, nơi tự tưởng như Sắc v.v... có tưởng ăn chuyển, không phải ở xứ ấy, có tưởng như uống v.v... chuyển. Hoặc ở nơi xứ ấy có tưởng xe cộ chuyển, không phải ở nơi xứ ấy có tưởng y phục chuyển. Như thế, các thứ còn lại cho đến nói rộng. Các tưởng giả có, hoặc chuyển không chuyển, nên biết cũng thế. Hết thấy sự tưởng Sắc, Hương, Vị, Xúc hiện hữu khắp đối với tất cả sự ăn uống, xe cộ, bình chầu, y phục v.v... trong các sự tưởng chuyển không sai biệt. Do đó nên biết, các thứ ăn uống, xe cộ, y phục v.v... kia đều là giả có, còn Sắc, Hương, Vị, Xúc là vật thật có.

Lại nữa, dựa nơi các pháp có, lập vật của tưởng giả, chẳng phải một mà là rất nhiều, là vô số phẩm loại, nên biết lược nói gồm có hai thứ:

1. Nướng dựa nơi một Tự.
2. Nướng dựa không phải một Tự

Các thứ ăn uống, xe cộ, y phục, vật dụng trang sức v.v... mỗi thứ

đều riêng gọi là nương dựa nơi một Tự. Những hành tác về vẽ, thêu, điêu khắc, đắp tượng v.v... các vật như nhà cửa, cung điện, quân binh v.v... gọi là nương dựa không phải một Tự.

Lại nữa, thế nào là các pháp có Sắc?

Nghĩa là nếu lược nói có mười Sắc xứ cùng Sắc thuộc về pháp xứ. Do các Sắc kia có đủ tự tướng của Sắc. Tức do sự này trở lại nói về sự này, thế nên gọi là các pháp có Sắc. Pháp có Sắc này, do năm thứ tướng kiến lập nên có sai biệt:

1. Sự .
2. Tự tướng.
3. Cộng tướng.
4. Giới.
5. Nghiệp.

Ở đây, các Sắc hiện có, tất cả chúng hoặc là bốn đại chủng, hoặc do bốn đại chủng tạo nên, nên biết đó gọi là lược thấu tóm về sự Sắc. Trừ điều ấy ra thì lại không có gì hoặc vượt hơn hoặc tăng thêm.

Tự tướng của các Sắc lại có ba thứ:

1. Sắc thanh tịnh.
2. Sắc thanh tịnh được giữ lấy.
3. Sắc do ý giữ lấy.

Sắc do bốn đại chủng tạo nên, năm sắc thanh tịnh là chỗ dựa của năm Thức, Nhân v.v... thuộc Xứ, gọi là Sắc thanh tịnh.

Năm Cảnh như Sắc v.v... cảnh giới của Sắc thanh tịnh đồng phận gọi là Sắc thanh tịnh được giữ lấy.

Nếu cùng với Thức cùng hiện, các Sắc thanh tịnh cùng với Thức đồng cảnh nên gọi là đồng phận.

Nếu lìa nơi Thức, các Sắc thanh tịnh trước sau theo tự loại nối tiếp mà chuyển, gọi là Sắc bỉ đồng phận.

Sắc như ảnh tượng v.v... là đối tượng hành của Tam-ma-địa, gọi là Sắc do ý giữ lấy.

Cộng tướng của các Sắc cũng có ba thứ:

1. Tất cả Sắc hoặc căn cứ vào phương xứ đều an lập riêng, hoặc có thể nêu bày về phương xứ sai biệt, gọi là Cộng tướng thứ nhất.

2. Tất cả Sắc hoặc thanh tịnh, hoặc thanh tịnh được giữ lấy tương tăng giảm, nên biết đó gọi là Cộng tướng thứ hai.

3. Tức tất cả Sắc ấy hoặc được tiếp xúc liền biến hoại. Hoặc dùng tay chân, đất, đao, gậy v.v... Hoặc do lạnh nóng đói khát v.v... các xúc như thế tiếp xúc tức liền biến hoại, nên biết đó gọi là Cộng tướng thứ

ba.

Nếu do Sắc của địa định yêu thích chỗ sanh khởi của các nghiệp, gọi là Sắc của hành Sắc. Nếu là Sắc của địa bất định yêu thích chỗ sanh khởi của các nghiệp, gọi là Sắc của Hành dục.

Các Sắc như thế do Giới (cõi) nên sai biệt lược có hai thứ. Trong cõi vô sắc không có Sắc như thế .

Lại, như trước đã nói về Cộng tướng của các Sắc, nghĩa là do được tiếp xúc tức liền biến hoại. Cộng tướng như thế không phải là hiện bày nơi tất cả. Trừ các cõi Trời thuộc dục giới, các xứ còn lại đều hiện hữu khắp. Nơi các cõi Trời thuộc dục giới, các Sắc hiện có, chỉ có sự tiếp xúc của tay chân, đất đá, đao gậy làm biến hoại, không có sự tiếp xúc của nóng lạnh, đói khát v.v... làm biến hoại. Do trong các cõi Trời kia, các vật dụng nuôi sống như thức ăn uống v.v... tùy theo sự mong muốn của chư Thiên sinh khởi liền bày biện đủ. Vì thế nơi các cõi Trời kia tuy có đói khát nhưng không bị tổn hại.

Các Sắc của Sắc giới không có sự tiếp xúc gây tổn hại do tay chân, đất đá, đao gậy v.v... cũng không có sự tổn hại của các thứ xúc khác.

Hoặc thân nghiệp ngữ nghiệp thiện bất thiện, Vô ký, đó gọi là nghiệp nơi Sắc, nên biết đấy gọi là Nghiệp sai biệt của Sắc.

Các pháp không Sắc cũng do năm thứ Tướng kiến lập nên có sai biệt. Cùng với có Sắc trái nhau, nên biết về tướng của chúng.

Lại nữa, lược do hai thứ Tự sắc để kiến lập các Tự:

1. Tự của đại chủng không chung.
2. Tự của đại chủng phi không chung.

Tự của đại chủng không chung: Nghĩa là ở trong ấy chỉ có một loại Đại chủng có thể đạt được.

Tự của đại chủng phi không chung: Tức ở trong ấy có hai đại chủng, hoặc nhiều chủng loại đại chủng có thể đạt được.

Lại ở trong Tự của đại chủng không chung, các đại chủng từ cực vi trở lên thì hợp, nên biết mới có cùng xen tạp không cùng lìa nhau. Các Sắc của đại chủng không có một xứ nào không cùng lìa với các Sắc của đại chủng. Ở trong Tự của đại chủng phi không chung là đại chủng cực vi, như Sắc được tạo cùng với đại chủng khác, nên biết cũng có đồng một xứ sở không cùng lìa nhau. Nhưng đại chủng kia không phải là Sắc được tạo, cùng không dựa vào nhau mà được chuyển, nên đều có công năng căn cứ theo xứ riêng.

Lại, một xứ không cùng lìa nhau: Nghĩa là các đại chủng và Sắc

được tạo đồng trụ một xứ. Như đặt vào trong một cái hộp viên ngọc có ánh sáng xanh vàng đỏ trắng, thì vô số ánh sáng không cùng lìa nhau. Cùng xen tạp không cùng lìa nhau, tức thí dụ hiện có như trước đã nêu nên biết.

Lại, như có tụ gồm hoặc mè, đậu v.v... hoặc cát vụn v.v... dùng keo mật và đường cát v.v... để thâu giữ. Nên biết tụ như thế không phải là một xứ không cùng lìa nhau, cũng không phải cùng xen lẫn không cùng lìa nhau, chỉ là hòa hợp không cùng lìa nhau. Nhiều Tụ tụ tạp không phải là Tướng của một tụ, nên biết chỗ còn lại là tướng của một tụ.

Lại, cùng xen tạp không cùng lìa nhau, nên biết là nương dựa nơi một xứ không cùng lìa nhau. Ở đây, nếu không như thế thì không hợp đạo lý.

Lại nữa, do năm thứ tướng nên kiến lập các pháp có thấy có sai biệt:

1. Hiện sắc.
2. Hình sắc.
3. Biểu sắc.
4. Cảnh giới của Mắt.
5. Đối tượng duyên của Nhãn Thức.

Cũng do năm thứ Tướng nên kiến lập các pháp không thấy có sai biệt: Cùng với năm tướng trên trái nhau, nên biết về tướng của chúng.

Lại nữa, do năm thứ tướng nên kiến lập các pháp có đối có sai biệt:

1. Đều dựa vào xứ riêng mà an trụ.
2. Nơi Tụ sắc khác, dung nạp các hành tác qua lại v.v... làm chướng ngại.
3. Bị sự tiếp xúc của tay chân, đất đá, đao gậy v.v... làm biến hoại.
4. Tất cả đều là các Sắc thanh tịnh được giữ lấy.
5. Tất cả đều dựa nơi Sắc thanh tịnh, là đối tượng duyên của Thức.

Cũng do năm thứ Tướng nên kiến lập các pháp không đối có sai biệt. Tức cùng với năm tướng trên trái nhau, nên biết về tướng của chúng.

Lại nữa, tức do năm thứ Tướng nên kiến lập các pháp không thấy không đối có sai biệt:

1. Nhân duyên.

2. Căn cứ vào xứ sở.
3. Hiện hiện,
4. Không biến dị.
5. Đối tượng duyên.

Tam-ma-địa đủ uy đức cùng các Sắc thắng giải, nên biết đó gọi là Nhân duyên sanh Sắc không thấy không đối.

Sắc kia đã sanh rồi, nơi chốn có thể đạt được, thế nên gọi là Sắc.

Tuy không cùng với tự tướng của mười xứ có Sắc kia tương ứng, nhưng được giống với tự tánh của Sắc kia hiển hiện.

Đối với Tự của Sắc khác dung nạp các hành tác qua lại v.v... trụ không chướng ngại. Lại không phải tất cả Sắc thanh tịnh cùng dựa nơi thức kia, cảnh giới được giữ lấy, cũng không phải là đối tượng duyên, thế nên gọi là không thấy không đối. Sự tiếp xúc của tay chân v.v... không thể gây tổn hoại, do đó gọi là không có Biến dị.

Lại, định căn bản gọi là Tam-ma-địa đủ uy đức. Sắc này là đối tượng duyên của định kia, không phải là thứ khác.

Ví như không phải tất cả Tâm đều có thể biến hóa. Nếu Tâm hiện có gồm đủ uy đức lớn thì mới có thể thành tựu trọn vẹn, không phải là các Tâm khác. Ở đây cũng như thế. Tâm định cần đầy đủ uy đức cực tĩn mới có thể làm duyên sanh các Sắc không thấy không đối ấy. Như Sắc hóa này cũng không phải không gồm đủ tâm có uy đức lớn cùng cảnh giới nơi đối tượng duyên của Tâm bất định, chỉ là cảnh giới nơi đối tượng duyên của Tâm kia. Đó gọi là cùng với năm tướng trên trái nhau, nên biết là đã kiến lập các pháp không thấy không đối có sai biệt.

Lại nữa, do năm thứ Tướng nên kiến lập các pháp Hữu lậu có sai biệt:

1. Do Sự.
2. Tùy miên.
3. Tương ứng.
4. Đối tượng duyên.
5. Sanh khởi.

- Thế nào là Sự của pháp Hữu lậu?

Nghĩa là nội Sắc thanh tịnh và ngoại Sắc cùng nương dựa không cùng nương dựa với nội Sắc kia. Nếu các Tâm Tâm sở nhiễm ô, hoặc Tâm Tâm sở thiện Vô ký, thì đây là sự Hữu lậu, theo chỗ ứng hợp, do trừ bốn tướng nên gọi là Hữu lậu. Nghĩa là Tùy miên, Tương ứng, Đối tượng duyên và Sanh khởi.

Nếu đối với các Sắc thanh tịnh, cùng ở trong tất cả Tâm Tâm sở

như trước đã nói, chủng tử của phiền não chưa đoạn chưa dứt thì gọi là Tùy miên, cũng gọi là Thô trọng.

Nếu chúng, cho đến chưa đoạn dứt trọn vẹn, nên biết tất cả do Tùy miên nên gọi là Hữu lậu.

Hoặc các Tâm Tâm sở nhiễm ô, do tương ứng nên gọi là Hữu lậu. Hoặc sự của các Hữu, hoặc hiện lượng đã hành, hoặc Hữu lậu đã sanh khởi tăng thượng, đối tượng duyên của tất cả Lậu như thế gọi là Hữu lậu.

Ở đây, hiện tại gọi là sự Hữu, quá khứ vị lai gọi là sự phi Hữu. Nếu dựa vào đối tượng hành của Thức nơi Sắc thanh tịnh thì gọi là chốn hành của Hiện lượng. Nếu là đối tượng hành còn lại, nên biết gọi là chốn hành của Phi Hiện lượng.

Nếu các xứ nội sinh tăng thượng khởi tất cả xứ ngoại, gọi là Hữu lậu đã sanh, đã khởi tăng thượng, chỉ là đối tượng duyên kia, nên biết là Hữu lậu. Vì sao? Vì nếu duyên nơi khứ, lai, dấy khởi các phiền não, thì quá khứ, vị lai không phải là sự có, không do đối tượng duyên nên gọi là Hữu lậu. Nếu sự hiện tại không phải là đối tượng hành của Hiện lượng. Như Sắc thanh tịnh cùng với tất cả Tâm Tâm sở nhiễm ô, thiện, Vô ký, chúng cũng không phải là đối tượng duyên của phiền não, nên gọi là Hữu lậu. Song so tự phân biệt đã khởi cùng khởi các phiền não, không phải là các pháp kia. Vì cảnh nơi đối tượng hành này rõ ràng. Do sanh khởi nên thành Hữu lậu: Nghĩa là các Tùy miên chưa đoạn trừ vĩnh viễn, thuận theo cảnh của phiền não để hiện tiền, nên đối với các phiền não hiện khởi kia tác ý không như lý. Do nhân duyên ấy, nên các pháp hiện có đang sanh, đã sanh, hoặc lại sẽ sanh. Như thế, tất cả do sanh khởi nên gọi là Hữu lậu. Lại từ tất cả phiền não bất thiện với các quả dị thực và quả dị thực tăng thượng đã dẫn phát sự vật bên ngoài sanh khởi. Như vậy, hết thảy cũng là sanh khởi nên gọi là Hữu lậu.

Lại do tất cả phiền não hệ thuộc Sắc, Vô sắc, Vô ký, đối với các cõi kia tiếp tục sanh. Sự tiếp tục sanh ấy cũng là sanh khởi nên gọi là Hữu lậu. Như thế gọi là do năm thứ tướng nên kiến lập các pháp Hữu lậu có sai biệt, tức do Sự, Tùy miên, Tương ứng, Đối tượng duyên và Sanh khởi.

Lại nữa, do năm thứ tướng nên kiến lập các pháp Vô lậu có sai biệt. Những gì là năm?

1. Có các pháp lìa các Triền, nên gọi là Vô lậu. Nghĩa là các Sắc là đối tượng duyên, là chỗ dựa của tất cả Tâm Tâm sở thiện, Vô ký, cùng với các Tâm Tâm sở thiện, Vô ký.

2. Có các pháp đã đoạn dứt Tùy miên, nên gọi là Vô lậu. Đó là các thiện hiện có nơi Kiến đạo, Tu đạo đã vĩnh viễn dứt trừ hết thủy phiền não, cùng một phần Sắc được tạo Vô ký, hoặc các Vô ký, hoặc các Tâm Tâm sở thiện của thế gian.

3. Có các pháp do đoạn dứt nên gọi là Vô lậu. Nghĩa là tất cả Tâm Tâm sở nhiễm ô không chuyển nên gọi là Vô lậu. Do chúng không chuyển nên hiển bày về Niết-bàn, tức Niết-bàn này gọi là Vô lậu.

4. Có các pháp là đối trị đoạn của kiến đạo đoạn, là tự tánh giải thoát nên gọi là Vô lậu: Nghĩa là hết thủy Kiến đạo.

5. Có các pháp là đối trị đoạn của Tu đạo đoạn, tự tánh nối tiếp giải thoát. Nghĩa là hết thủy Tu đạo xuất thế gian cùng đạo Vô học.

Nên biết đó gọi là năm thứ tướng nên kiến lập các pháp Vô lậu có sai biệt.

Lại nữa, do năm thứ tướng nên kiến lập các pháp có tranh chấp có sai biệt:

1. Do Sự.
2. Do Nhân duyên.
3. Do Tự tánh.
4. Do Trợ bạn.
5. Do Đăng khởi.

Ở đây, năm Thủ Uẩn gọi là Sự của pháp có tranh chấp.

Nếu Nhiễm chấp về Ái vị, đam mê về Ái vị, gọi là Nhân duyên của pháp có tranh chấp.

Nếu là tánh vô thường, tánh khổ, tánh của pháp biến hoại, gọi là Tự tánh của pháp có tranh chấp.

Tức đối với pháp có tranh chấp này ngu si không Trí, gọi là Trợ bạn của pháp có tranh chấp.

Do nhân duyên ấy, nên năm phẩm đen chuyển gọi là Đăng khởi của pháp có tranh chấp.

Tham đắm, chấp trước nơi các dục các kiến sanh khởi, hoặc các chủng loại khác là phẩm Đen thứ nhất.

Hoặc tùy theo các phiền não triển hiện có, không có xấu hổ, tánh an trụ nhiều ở đấy, là phẩm Đen thứ hai.

Hoặc có Sa-môn, hoặc Bà-la-môn trái nghịch với đạo chánh, mong muốn hành khổ cùng các thứ tin hiểu khác, tự nhị đối, nhẩy vào lửa, rơi từ nơi sườn núi cao xuống v.v..., là phẩm Đen thứ ba.

Hoặc có kẻ thân ngữ ý hiện hành tất cả Hành ác, là phẩm Đen thứ tư.

Vui thích đối với Hữu sau, là phẩm Đen thứ năm.

Ở đây, loại thứ nhất do sanh tâm oán hận phát khởi phần nộ, nên trụ không an ổn. Loại thứ hai, do các phiền não thiêu đốt bên trong nên trụ không an ổn. Loại thứ ba, do tự nguyện thọ nhận hư dối các thứ khổ khó nhọc vô nghĩa, nên trụ không an ổn. Loại thứ tư, do sanh nơi nẻo Ác nên trụ không an ổn. Loại thứ năm, do các khổ như sanh lão bệnh kết hợp, nên trụ không an ổn.

Trong ấy, năm Thủ Uẩn là Sự của pháp có tranh chấp, cùng với Tự tánh, Nhân duyên, Trợ bạn, Đẳng khởi, là chỗ dựa của Cộng tướng nên gọi là pháp có tranh chấp.

Lại do năm thứ tướng nên kiến lập pháp không tranh chấp có sai biệt. Tức cùng năm pháp trên trái nhau, nên biết về tướng của chúng. Ở đây, năm Thủ Uẩn là Sự của pháp không tranh.

Do tự tánh cùng nhân duyên, Trợ bạn, Đẳng khởi của tranh chấp ở trong pháp ấy không thể đạt được, nên gọi là pháp không tranh chấp.

Lại nữa, do năm thứ Tướng, nên kiến lập các pháp có nhiệm có sai biệt.

Những gì là năm Tướng? Nghĩa là Sự, Nhân duyên v.v... nói rộng như trước. Ở đây, Sự: Tức năm Hữu Thủ uẩn. Nhân duyên: Tức các pháp nhân duyên vui thích tham ái vị. Tự tánh: Tức là duyên sanh khởi vui thích thuộc về tham ái vị. Trợ bạn: Là những tham chấp hiện có đối với Ái vị. Đẳng khởi: Tức năm phẩm Đen như trước đã nói, nên biết.

Năm Thủ Uẩn là Sự, do cùng với có nhiệm và nhân duyên ấy cho đến Đẳng khởi cùng nương dựa nhau nên gọi là có nhiệm.

Lại do năm Tướng nên kiến lập các pháp không nhiệm có sai biệt. Tức cùng với các tướng trên trái nhau, nên biết về tướng của chúng. Như trước đã nói về các pháp không tranh chấp, theo chỗ ứng hợp, nên nói.

Lại nữa, do năm Tướng nên kiến lập các pháp nương dựa tham đắm có sai biệt. Những gì là năm tướng? Nghĩa là Sự, Nhân duyên, Tự tánh, Trợ bạn, Đẳng khởi.

Ở đây, Sự: Là năm Thủ Uẩn hệ thuộc cõi dục.

Nhân duyên: Là thuận theo năm thứ Dục diệu của dục tham.

Tự tánh: Là dục tham hiện có của kẻ tham đắm do đầy làm duyên, do đầy làm cảnh giới.

Trợ bạn: là tác ý không như lý tương ứng với các dục phân biệt của nguyện tà vạy. Do cùng với đầy kết hợp nên gọi là tham phân biệt.

Đẳng khởi: Là năm thứ phẩm Đen như trước đã nói rộng.

Năm thủ Uẩn hệ thuộc cõi dục kia là Sự, do nhân duyên, Trợ bạn, tham đắm kia cùng với chỗ thâm nhận của Đăng khởi, nên gọi là các pháp nương dựa tham đắm.

Lại do năm tướng nên biết đã kiến lập các pháp nương dựa xuất ly có sai biệt. Tức cùng với trên trái nhau, nên biết về tướng của chúng.

Lại nữa, do năm thứ Tướng nên kiến lập các pháp thế gian có sai biệt:

1. Thế gian của tất cả Sắc thanh tịnh cùng Sắc thanh tịnh được giữ lấy.
2. Thế gian của tất cả Tâm Tâm sở nhiễm ô.
3. Thế gian của tất cả Tâm Tâm sở Vô ký.
4. Thế gian của tất cả Tâm Tâm sở thiện, hoặc sẽ đoạn hoặc đã đoạn.
5. Thế gian của Sắc không thấy không đối thuộc tất cả Tam-ma-địa thế gian đã hành trì.

Lại do năm Tướng nên kiến lập các pháp xuất thế gian có sai biệt. Đó là:

1. Đối trị do Kiến đạo đoạn trừ.
2. Đối trị do Tu đạo đoạn trừ.
3. Đối tượng giải thoát của giải thoát do Tướng. Nghĩa là các Thanh văn, Độc giác, Bồ tát đã hội nhập nơi Huệ lý dứt hết hý luận, cùng các Tâm Tâm sở tương ứng với pháp kia.
4. Sắc không thấy, không đối của đối tượng duyên kia.
5. Đối tượng giải thoát của một phần giải thoát được đối trị. Nghĩa là các bậc hữu học. Nếu đối tượng giải thoát của sự giải thoát đã được đối trị tất cả, nghĩa là các bậc Vô học.

Lại nữa, dựa vào năm thứ thế gian, tức các thế gian kia gọi là “Các pháp đọa”. Nghĩa là:

- Thế gian Hữu tình.
- Thế gian Khí (vật chất).
- Thế gian Dục.
- Thế gian Sắc.
- Thế gian Vô sắc.

Nên biết đó gọi là năm thứ Thế gian.

Lại, pháp xuất thế gian không rời vào năm thứ thế gian như thế, do đó gọi là “Các pháp không đọa”.

Lại nữa, do năm Tướng nên kiến lập các pháp Hữu vi có sai biệt:

1. Đồi sau chưa sanh.

2. Đồi trước đã diệt.
3. Khoảng giữa các loại cùng an trụ.
4. Nhân duyên nối tiếp.
5. Quả tương tục.

Lại do năm tướng nên kiến lập các pháp Vô vi có sai biệt. Những gì là năm? Tức cùng với năm tướng trên trái nhau, nên biết về tướng của chúng. Năm tướng trong ấy, diệt nơi pháp Hữu vi là chứng đắc Niết-bàn. Nếu cho Niết-bàn là có khác: Nên biết đây là hỏi không như lý, đáp không như lý, tư duy không như lý. Như vậy, nếu cho là không khác, có không khác, không phải có không phải không khác, nên biết đây đều là Hỏi, Đáp, Tư duy không như lý. Vì sao? Vì do Niết-bàn kia chỉ là chỗ hiển bày của Hữu vi diệt, nên cùng với pháp Hữu vi về tướng là khác.

Chỉ là chỗ hiển bày của Hữu vi diệt, nếu cho là có khác: Hoặc hỏi hoặc đáp hoặc tư duy tức là Hý luận, không phải là đối tượng được Hý luận cùng với pháp Hữu vi về tướng có khác. Nếu cho là không khác: Như trước đã nói rộng, liền là Hý luận, không phải là đối tượng được Hý luận. Nói chung, như trước đã nêu về hai thứ nhân, cũng khác cũng không khác là không hợp đạo lý. Do Hữu vi diệt là chứng Niết-bàn. Nếu cho tất cả đều không thật có, nên nói không phải có không phải không khác là không hợp đạo lý.

Về nghĩa của Niết bàn: Là chỗ hiển phá của tất cả pháp Bạch Tướng của Niết-bàn: Là tướng tịch diệt, tướng không Hý luận, nên biết chỉ là tướng được chứng đắc từ bên trong.

Lại nữa, do năm tướng nên kiến lập các pháp của đối tượng duyên có sai biệt:

1. Pháp của đối tượng duyên nơi tác ý có thiện.
2. Pháp của đối tượng duyên nơi tác ý có bất thiện.
3. Pháp của đối tượng duyên nơi tác ý có Vô ký.
4. Pháp của đối tượng duyên nơi tác ý có rơi vào Giới.
5. Pháp của đối tượng duyên nơi tác ý của du già có hệ

thuộc.

Ở đây, nếu tác ý thiện, là duyên nơi các pháp thiện, bất thiện, Vô ký. Như tác ý thiện, tác ý bất thiện, Vô ký nên biết cũng vậy.

Tác ý thiện, nhiếp ô Vô ký thuộc cõi dục, tức duyên nơi tất cả các pháp của ba cõi. Tác ý thiện thuộc cõi Sắc cũng duyên nơi tất cả các pháp của ba cõi.

Tác ý thiện thuộc cõi Vô sắc của phàm phu, ngoại đạo hoặc sanh

hoặc định trong cõi Vô sắc, chỉ duyên nơi tất cả pháp của Tự tại, không phải là địa dưới.

Nếu Bồ tát hành Tỳ-bát-xá-na chưa được tự tại, cùng hàng Thanh Văn có Huệ rộng, hoặc các vị hữu học hoặc A-la-hán, nếu tác ý thiện thuộc cõi Vô sắc, thì cũng duyên nơi tất cả pháp của địa dưới. Nếu các Bồ tát đã được tự tại, quyết định không sanh nơi cõi Vô sắc, do quán xét cõi ấy không thể hiện khởi các sự việc tạo lợi ích cho chúng sanh, nhân đây thành tựu đầy đủ pháp Phật rộng lớn. Cùng có thể thành thực Hành đem lại lợi ích cho hữu tình. Nên biết đó gọi là các pháp của đối tượng duyên nơi tác ý gắn liền với cõi.

Lại nữa, nhân nơi đối tượng duyên của Tư, như nói:

*Danh sáng tỏ tất cả,
Không có vượt hơn danh.
Do Danh một pháp này.
Đều tùy hành tự tại.*

Những lời này có nghĩa gì?

Nghĩa là nếu lược nói là quan sát về nhân thanh tịnh, quán xét về tự tướng, quan sát về nhân tạp nhiễm. Lại là hiển bày, chỉ rõ về Bồ-đặc-già-la-vô ngã cùng pháp Vô ngã.

Ở đây, hiển bày Bồ-đặc-già-la Vô ngã: Tức là khéo nhận biết rõ về bốn Uẩn Vô sắc, có thể đoạn trừ tất cả tướng nơi cảnh giới của chính mình, thế nên gọi là có thể làm sáng tỏ tất cả.

Hiển bày, chỉ rõ về pháp Vô ngã: Là khéo nhận biết rõ về tự tánh của Biến kế sở chấp. Khéo nhận biết rõ về ngôn thuyết danh tự của thế tục, có thể dứt trừ tất cả tướng được nương dựa kia. Thế nên gọi là có thể làm sáng tỏ tất cả. Nếu vượt quá các sự tướng của Ngã thuộc bốn Uẩn Vô sắc như thế, nhất định không thể thủ đắc. Nếu vượt quá sự tướng nơi tự tánh của Biến kế sở chấp thuộc danh tự ngôn thuyết của thế tục, cũng không thể thủ đắc. Nếu đối với hai thứ ấy không khéo nhận biết rõ tức trở thành tất cả tướng nơi cảnh giới của chính mình, cùng các thứ tạp nhiễm sanh khởi tùy chuyển nơi tướng của tất cả cảnh, và những tạp nhiễm, đều là sức tăng thượng của chúng đã sanh. Lại, đức Thế Tôn đã dựa vào mật ý ấy, nói như vậy:

*Chấp tự tánh của pháp.
Chấp tánh Ngã mà chuyển.
Biết đây nên biết kia.
Do biết nên hoàn diệt.*

Tác ý của Du-già hệ thuộc lược có bốn thứ đối tượng duyên:

1. Đối tượng duyên hiện bày khắp.
2. Đối tượng duyên của Hành tịnh.
3. Đối tượng duyên thiện xảo.
4. Đối tượng duyên của phiền não đã tịnh.

Các đối tượng duyên này, nên biết như nơi địa Thanh-văn đã biện giải rộng. Ở đây, đối tượng duyên của phiền não đã tịnh: Nghĩa là đức Thế Tôn nói về bốn Thánh đế và chân như.

